

Bản án số: 321/2020/HS-PT

Ngày 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Bá Nhu;

Ông Trần Thanh Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 236/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Minh K; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 253/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Lê Minh K (tên gọi khác: Lê Văn K), sinh năm 1975 tại Bình Thuận; Giấy chứng minh nhân dân số: 27128612X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14-4-2006; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà XX, Tổ A, khu phố Tr, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (chết) và bà Trương Thị H (chết); có vợ tên Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/HSST ngày 20-5-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án hình sự phúc thẩm số: 1222/HSPT ngày 29-8-1996 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt Lê Văn K 03 năm tù về tội “Vi phạm các quy định về an

toàn giao thông vận tải” theo điểm a khoản 2 Điều 186 của Bộ luật Hình sự năm 1985.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 237/QĐCĐKNCT ngày 21-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

*- Ngoài ra, vụ án còn có những người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến họ; Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính:*

Khoảng 15 giờ 47 phút ngày 12/9/2019, Lê Minh K có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-YYY.ZZ lưu thông trên đường Ph theo hướng từ ngã ba V đến ngã tư T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi đến khu vực ngã tư Vincom, giao nhau giữa đường Ph với đường V thuộc khu phố A, phường Th, thành phố B; do không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn, Lê Minh K đã để phần góc phải cản trước và góc phải biển số phía trước xe ô tô đầu kéo va chạm vào thanh nâng sau bên trái xe mô tô biển số 60F3-DDD.EE do chị Phạm Thị Phương A điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, chở theo chị Lê Vũ Thảo V ngồi sau, gây tai nạn làm cho xe mô tô, chị Phương A và chị V cùng ngã xuống đường. Hậu quả làm chị Lê Vũ Thảo V bị chết tại hiện trường, chị Phương A bị thương nhẹ.

#### *2. Giám định:*

1/ Tại Kết luận giám định số: 1349/KLGD-PC09 ngày 30/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận:

- Cụm dấu vết trượt xước, bong tróc sơn tại góc phải cản cùng góc phải biển số phía trước của xe ô tô biển số 60C - YYY.ZZ hình thành do quá trình va chạm với bên trái thanh nâng sau của xe mô tô biển số 60F3- DDD.EE.

- Cụm dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: Bộ phận lọc gió (pô-e), khung gác chân trước cùng mặt ngoài yếm chắn gió của mô tô biển số 60F3 - DDD-EE hình thành do quá trình va chạm với góc trái cản trước đầu xe, cùng mặt trước cầu trục bánh trước của xe ô tô biển số 60C - YYY.ZZ khi hai xe va chạm trong trạng thái cùng chiều lưu thông.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết còn lại bên phải của xe mô tô biển số 60F3- DDD.EE hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi ngã.

2/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 305/TT/2019 ngày 24/9/2019 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Vũ Thảo V là đa chấn thương, cụ thể:

- Chấn thương sọ não hở gây vỡ phức tạp xương hộp sọ và sàn sọ, rách màng cứng, dập não và thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài.

- Kết hợp chấn thương vùng mặt gây biến dạng vùng mặt theo chiều dọc, gãy toàn bộ khối xương mặt.

### 3. Khám nghiệm:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 12/9/2019 của Công an thành phố B, đã thu thập thể hiện dấu vết vụ tai nạn như sau:

- Xe mô tô biển số 60F3 - DDD.EE nằm ngã nghiêng bên phải dọc theo đường, dưới gầm xe ô tô biển số 60C -YYY.ZZ. Đầu xe quay về hướng ngã tư T, trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 04m40, bánh trước cách mép đường là 04m80, cách bánh trước bên trái ô tô biển số 60C - YYY.ZZ là 01m65 về hướng ngã tư T.

- Xe ô tô biển số 60C - YYY.ZZ kéo theo rơ-mooc biển số 60R-TTT.SS dừng trên đường, đầu xe hướng ngã tư T. Trục bánh trước bên phải đầu kéo cách mép đường làm chuẩn là 02m70, bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn là 02m85, bánh sau cùng bên phải rơ-mooc cách mép đường 02m90 và cách đầu nạn nhân 53m40 về hướng đi ngã tư T.

- Vết cày tróc nhựa hướng từ V đi ngã tư T dài 72m80 tính từ đầu vết cày đến thân xe mô tô. Đầu vết cày cách mép đường 43m10, cách đầu nạn nhân 5m20 về hướng đi V.

- Vết phanh thứ nhất của xe mô tô để lại trên đường hướng từ V đi ngã tư T dài 4m95, rộng 0m50. Đầu vết cách mép đường 2m90 cách đầu vết cày là 1m90 về hướng V, đuôi vết cách mép đường 2m90.

- Vết phanh thứ hai của xe mô tô để lại trên đường cùng hướng với vết phanh thứ nhất, dài 04m35, rộng 0m50. Đầu vết cách mép đường 04m70, cách đầu vết phanh thứ nhất 02m15, đuôi vết cách mép đường 04m70.

- Nạn nhân nữ chết tại hiện trường gần giữa khu vực ngã tư, tư thế nằm úp sấp, đầu nạn nhân hướng vào đường V, chân hướng đi ra đường Ph. Đầu nạn nhân cách mép đường 2m90 và cách trụ đèn số 149 làm mốc là 12m90.

#### *4. Về trách nhiệm dân sự:*

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Lê Minh K và bà Lương Thị B (đại diện chủ phương tiện) đã bồi thường chi phí mai táng và các yêu cầu dân sự khác cho gia đình bị hại Lê Vũ Thảo V với tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại V đã làm đơn “bãi nại” cho bị cáo. Chị Phương A chỉ bị thương tích nhẹ, từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

#### *5. Vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã giao trả cho chủ sở hữu 02 phương tiện nêu trên.

#### *6. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 253/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lê Minh K 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

#### *7. Kháng cáo:*

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lê Minh K kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

#### *8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngoài ra, việc không viện dẫn các quy định về Luật

Giao thông đường bộ vào bản án là có thiếu sót, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### [1] Về lý lịch của bị cáo:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/HSST ngày 20-5-1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án hình sự phúc thẩm số: 1222/HSPT ngày 29-8-1996 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt Lê Văn K 03 năm tù về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải” theo điểm a khoản 2 Điều 186 của Bộ luật Hình sự năm 1985 (bút lục từ số 88 đến 92);

Tòa án cấp phúc thẩm nhận định như sau: Cả 02 bản án nêu trên đều xác định bị cáo tên **Lê Văn K, sinh năm 1973 tại L**; vụ án này, xác định bị cáo tên **Lê Minh K, sinh năm 1975 tại Bình Thuận**. Qua so sánh dấu vân tay trên 02 chỉ bản, Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai xác định Lê Văn K và Lê Minh K nêu trên là cùng một người (bút lục số 87). Tình tiết này cùng với lý lịch bị can, việc cấp sơ thẩm không ghi nhận nhân thân, tên gọi khác, cha mẹ (đã chết) của bị cáo vào bản án là không đúng với Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19-9-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao); do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

#### [2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

#### [3] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là lao động chính và có 01 con bị khuyết tật. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp tình tiết mới.

- Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh K;

Sửa về lý lịch bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 253/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

#### **1. Tội danh và hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Minh K 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Minh K vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

**2. Về án phí:** Bị cáo Lê Minh K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

#### 4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký và đóng dấu**

**Nguyễn Văn Thành**